



NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Số: 777./2026/NQ-HĐQT.NCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng (đã sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Luật Chứng khoán (đã sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân ("NCB");
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 1620/2025/NQ-ĐHĐCĐ.NCB ngày 24/12/2025; và số 362/2026/NQ-ĐHĐCĐ.NCB ngày 2/4/2026 về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2026;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 209/2026/NQ-HĐQT.NCB ngày 24/2/2026 về việc Phương án chi tiết phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2026; và số 726/2026/NQ-HĐQT.NCB ngày 19/6/2026 về việc thông qua danh sách nhà đầu tư dự kiến tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2026 và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị NCB;
- Căn cứ Công văn số 5860/UBCK-QLCB ngày 25/6/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NVB);
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số 777./2026/BBKP-HĐQT ngày 27/06/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ với các nội dung như sau:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quốc Dân.
2. Mã cổ phiếu: NVB.
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Số lượng cổ phiếu trước khi phát hành: 1.927.984.751 cổ phiếu.
6. Số lượng cổ phiếu chào bán: 1.000.000.000 cổ phiếu.
7. Số lượng cổ phiếu đã phân phối: 1.000.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán. Trong đó:
 - Nhà đầu tư trong nước: 1.000.000.000 cổ phiếu;
 - Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: 0 cổ phiếu.
8. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành thành công theo mệnh giá: 10.000.000.000.000 đồng.



9. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
10. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 10.000.000.000.000 đồng.
11. Tổng chi phí: 0 đồng.
- Phí phân phối cổ phiếu: 0 đồng.
- Chi phí khác: 0 đồng.
12. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 10.000.000.000.000 đồng.
13. Ngày kết thúc đợt phát hành: Ngày 26/06/2026.
14. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: hạn chế một (1) năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

Điều 2: Thông qua Danh sách và tỷ lệ sở hữu của các nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu của đợt chào bán tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3: Thông qua việc thực hiện các thủ tục thay đổi mức vốn điều lệ của NCB với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 4: Thông qua việc đăng ký cổ phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với số cổ phiếu mới phát hành.

Điều 5: Giao Chủ tịch Hội đồng Quản trị triển khai báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và tiến hành các thủ tục thay đổi mức vốn điều lệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thông báo thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành, thực hiện thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu mới phát hành tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các công việc có liên quan khác để hoàn thành đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Ngân hàng.

Điều 6: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27/06/2026.

Điều 7: Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của NCB./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Tổng giám đốc;
- K.QTTC;
- Lưu VP HĐQT, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *h*



NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
QUỐC DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BUI THI THANH HƯƠNG



PHỤ LỤC: DANH SÁCH VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM GIA MUA CỔ PHIẾU ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN

(Đính kèm Nghị quyết số ~~11~~ 11/2026/NQ-HĐQT.NCB ngày 21/06/2026)

T T	Tên nhà đầu tư	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Số Giấy phép thành lập và hoạt động/Số Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương/Số định danh cá nhân/Hộ chiếu	Đối tượng		Số cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán (*)	Số cổ phiếu được phân phối	Tổng số cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán (**)
			Nhà đầu tư (NĐT) chiến lược/ NĐT chuyên nghiệp	NĐT nước ngoài/ Tổ chức kinh tế có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/NĐT trong nước				
1	Lê Thị Thu Hằng		NĐT chuyên nghiệp	NĐT trong nước	95.793.335	49.853.376	145.646.711	4,974%
2	Dương Thế Bằng		NĐT chuyên nghiệp	NĐT trong nước	95.745.805	49.608.443	145.354.248	4,964%
3	Nguyễn Minh Anh		NĐT chuyên nghiệp	NĐT trong nước	95.745.805	49.608.443	145.354.248	4,964%
4	Nguyễn Thị Hoàng Yến		NĐT chuyên nghiệp	NĐT trong nước	95.783.605	49.570.643	145.354.248	4,964%
5	Vũ Thị Tuyến		NĐT chuyên nghiệp	NĐT trong nước	95.745.805	49.608.443	145.354.248	4,964%
6	Vương Khả Huân		NĐT chuyên nghiệp	NĐT trong nước	95.745.805	49.608.443	145.354.248	4,964%
7	Vương Khả Nguyễn		NĐT chuyên nghiệp	NĐT trong nước	95.745.805	49.608.443	145.354.248	4,964%
8	Nguyễn Đức Anh		NĐT chuyên nghiệp	NĐT trong nước	95.511.439	49.550.345	145.061.784	4,954%
9	Nguyễn Xuân Trường		NĐT chuyên nghiệp	NĐT trong nước	94.508.771	49.090.697	143.599.468	4,904%
10	Bùi Thị Thanh Hương		NĐT chuyên nghiệp	NĐT trong nước	92.350.470	48.031.902	140.382.372	4,795%
11	Đặng Thị Thùy Nhung		NĐT chuyên nghiệp	NĐT trong nước	57.839.543	30.191.903	88.031.446	3,007%
12	Phạm Đức Hùng		NĐT chuyên nghiệp	NĐT trong nước	6.223.100	88.000.000	94.223.100	3,218%
13	Nguyễn Việt Sơn		NĐT chuyên nghiệp	NĐT trong nước	4.780.288	30.000.000	34.780.288	1,188%

T T	Tên nhà đầu tư	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Số Giấy phép thành lập và hoạt động/Số Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương/Số định danh cá nhân/Hộ chiếu	Đối tượng		Số cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán (*)	Số cổ phiếu được phân phối	Tổng số cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán (**)
			Nhà đầu tư (NĐT) chiến lược/ NĐT chuyên nghiệp	NĐT nước ngoài/ Tổ chức kinh tế có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/NĐT trong nước				
14	Huỳnh Phan Hoàng Nhật Thiên		NĐT chuyên nghiệp	NĐT trong nước	6.865.000	58.668.919	65.533.919	2,238%
15	Phạm Minh Ngân		NĐT chuyên nghiệp	NĐT trong nước	3.023.000	30.000.000	33.023.000	1,128%
16	Cao Thị Liên Hoa		NĐT chuyên nghiệp	NĐT trong nước	5.293.800	40.000.000	45.293.800	1,547%
17	Vũ Hoài Trang		NĐT chuyên nghiệp	NĐT trong nước	2.856.512	30.000.000	32.856.512	1,122%
18	Đào Phương Anh		NĐT chuyên nghiệp	NĐT trong nước	4.122.757	30.000.000	34.122.757	1,165%
19	Hoàng Thu Trang		NĐT chuyên nghiệp	NĐT trong nước	0	45.000.000	45.000.000	1,537%
20	Phạm Thị Hiền		NĐT chuyên nghiệp	NĐT trong nước	0	45.000.000	45.000.000	1,537%
21	Nguyễn Hoàng Anh Quân		NĐT chuyên nghiệp	NĐT trong nước	95.745.121	49.000.000	144.745.121	4,944%
22	Nguyễn Thị Thanh Trúc		NĐT chuyên nghiệp	NĐT trong nước	80.136.231	30.000.000	110.136.231	3,762%
TỔNG CỘNG						1.000.000.000		

(*) căn cứ danh sách cổ đông do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp ngày 29/05/2026;

(**) tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán.



BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ
Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân (“NCB”, “Ngân Hàng”)
2. Tên viết tắt: NCB
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 25 Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
4. Số điện thoại: (84-24) 32019050 Số fax: (84-4)62693535 Website: <http://www.ncb-bank.vn>
5. Vốn điều lệ: 19.279.847.510.000 đồng
6. Mã cổ phiếu: NVB
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội
Số hiệu tài khoản: 2111166267
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: mã số doanh nghiệp số 1700169765 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/08/2006, cấp thay đổi lần thứ 22 ngày 02/08/2023.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động cấp tín dụng khác
Chi tiết: Ngành tín dụng: huy động vốn, tiếp nhận vốn, ủy thác, vay vốn, cho vay, chiết khấu các thương phiếu, hùn vốn liên doanh, dịch vụ thanh toán.
Mã ngành: 6492
 - Sản phẩm/dịch vụ chính: Tín dụng
9. Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép số 01/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân, được sửa đổi bổ sung bởi quyết định 56/QĐ-NHNN ngày 16/01/2026.

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
3. Các điều khoản của chứng quyền kèm theo cổ phiếu ưu đãi (*trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền*): Không áp dụng.
4. Số lượng cổ phiếu chào bán: 1.000.000.000 cổ phiếu.
5. Giá chào bán:
 - Giá chào bán cao nhất: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - Giá chào bán thấp nhất: 10.000 đồng/cổ phiếu.
6. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: hạn chế một (1) năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng



khoản chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

7. Tổng số tiền huy động dự kiến: 10.000.000.000.000 (bằng chữ: mười nghìn tỷ) đồng.

8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 26/06/2026.

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 1.000.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:

- Nhà đầu tư trong nước: 1.000.000.000 cổ phiếu;
- Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: 0 cổ phiếu.

2. Giá bán:

- Giá bán thấp nhất: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá bán cao nhất: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá bán bình quân gia quyền: 10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 10.000.000.000.000 (bằng chữ: mười nghìn tỷ) đồng.

4. Tổng chi phí: 0 đồng.

- Phí phân phối cổ phiếu: 0 đồng.
- Chi phí khác: 0 đồng.

5. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 10.000.000.000.000 đồng.

IV. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của các nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu: Theo Phụ lục đính kèm.

V. Tài liệu gửi kèm

- Văn bản xác nhận số 220/VCB-ĐTL-KHĐN ngày 26/06/2026 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình về số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của NCB.
- Nghị Quyết Hội đồng Quản trị số 777./2026/NQ-HĐQT.NCB ngày 26/06/2026 về việc thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2026

NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HĐQT

Bùi Thị Thanh Hương

PHỤ LỤC: DANH SÁCH VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM GIA MUA CỔ PHIẾU ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

TT	Tên nhà đầu tư	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Số Giấy phép thành lập và hoạt động/Số Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương/Số định danh cá nhân/Hộ chiếu	Đối tượng		Số cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán (*)	Số cổ phiếu được phân phối	Tổng số cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán (**)
			Nhà đầu tư (NDT) chiến lược/ NĐT chuyên nghiệp	NDT nước ngoài/ Tổ chức kinh tế có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/NDT trong nước				
1	Lê Thị Thu Hằng		NDT chuyên nghiệp	NDT trong nước	95.793.335	49.853.376	145.646.711	4,974%
2	Dương Thế Bằng		NDT chuyên nghiệp	NDT trong nước	95.745.805	49.608.443	145.354.248	4,964%
3	Nguyễn Minh Anh		NDT chuyên nghiệp	NDT trong nước	95.745.805	49.608.443	145.354.248	4,964%
4	Nguyễn Thị Hoàng Yến		NDT chuyên nghiệp	NDT trong nước	95.783.605	49.570.643	145.354.248	4,964%
5	Vũ Thị Tuyền		NDT chuyên nghiệp	NDT trong nước	95.745.805	49.608.443	145.354.248	4,964%
6	Vương Khả Huân		NDT chuyên nghiệp	NDT trong nước	95.745.805	49.608.443	145.354.248	4,964%
7	Vương Khả Nguyễn		NDT chuyên nghiệp	NDT trong nước	95.745.805	49.608.443	145.354.248	4,964%
8	Nguyễn Đức Anh		NDT chuyên nghiệp	NDT trong nước	95.511.439	49.550.345	145.061.784	4,954%
9	Nguyễn Xuân Trường		NDT chuyên nghiệp	NDT trong nước	94.508.771	49.090.697	143.599.468	4,904%
10	Bùi Thị Thanh Hương		NDT chuyên nghiệp	NDT trong nước	92.350.470	48.031.902	140.382.372	4,795%
11	Đặng Thị Thùy Nhung		NDT chuyên nghiệp	NDT trong nước	57.839.543	30.191.903	88.031.446	3,007%
12	Phạm Đức Hùng		NDT chuyên nghiệp	NDT trong nước	6.223.100	88.000.000	94.223.100	3,218%
13	Nguyễn Việt Sơn		NDT chuyên nghiệp	NDT trong nước	4.780.288	30.000.000	34.780.288	1,188%
14	Huỳnh Phan Hoàng Nhật Thiên		NDT chuyên nghiệp	NDT trong nước	6.865.000	58.668.919	65.533.919	2,238%
15	Phạm Minh Ngân		NDT chuyên nghiệp	NDT trong nước	3.023.000	30.000.000	33.023.000	1,128%
16	Cao Thị Liên Hoa		NDT chuyên nghiệp	NDT trong nước	5.293.800	40.000.000	45.293.800	1,547%
17	Vũ Hoài Trang		NDT chuyên nghiệp	NDT trong nước	2.856.512	30.000.000	32.856.512	1,122%
18	Đào Phương Anh		NDT chuyên nghiệp	NDT trong nước	4.122.757	30.000.000	34.122.757	1,165%
19	Hoàng Thu Trang		NDT chuyên nghiệp	NDT trong nước	0	45.000.000	45.000.000	1,537%
20	Phạm Thị Hiền		NDT chuyên nghiệp	NDT trong nước	0	45.000.000	45.000.000	1,537%
21	Nguyễn Hoàng Anh Quân		NDT chuyên nghiệp	NDT trong nước	95.745.121	49.000.000	144.745.121	4,944%
22	Nguyễn Thị Thanh Trúc		NDT chuyên nghiệp	NDT trong nước	80.136.231	30.000.000	110.136.231	3,762%
TỔNG CỘNG						1.000.000.000		

(*) căn cứ danh sách cổ đông do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp ngày 29/05/2026;

(**) tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán.

